

Số: 03/2021/QĐHGT-HNGĐ

V, ngày 30 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Thông báo về việc chuyển vụ việc sang hòa giải số 12/TB-TA ngày 28 tháng 7 năm 2021, giữa:

Người khởi kiện: Anh Đào Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 7, xã P, huyện N, tỉnh N

Và Người bị kiện: Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 6, thôn Đ, xã G, huyện V, tỉnh N

Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 8 năm 2021 giữa anh Đào Văn Trung và chị Bùi Thị Thu Hiền.

XÉT THẤY:

Các bên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

Các bên là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận, thống nhất;

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn T và chị Bùi Thị Thu H

1.2. Về quan hệ con chung: Anh Đào Văn T và chị Bùi Thị Thu H cùng xác nhận vợ chồng có một con chung cháu là: Đào Thiên H, sinh ngày 26/01/2018. Hiện nay cháu Hương đang ở với chị H. Anh T chị H cùng thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Đào Thiên H cho chị Bùi Thị Thu H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Đào Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản và công nợ chung: Anh Đào Văn T và chị Bùi Thị Thu H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy vấn đề tài sản chung và công nợ chung, Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Chi phí hòa giải: Các bên không phải chịu

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự,

4. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND phường 12, TP V, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Hà Thiện Thành